

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐỦ SĨ SỐ MỞ LỚP
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
1	31421032	Dạy học chuyên đề Hoá học bằng tiếng Anh	21-0101	2	21SHH	Bùi Ngọc Phương Châu
2	32021006	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường	21-0101	2	21SLS	Bùi Văn Vân
3	31131247	Giải tích số	22-0102	3	22ST2	Chữ Văn Tiệp
4	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	21-0108	2	21SMN2	Đinh Xuân Lâm
5	31421909	Tổng hợp các chất hữu cơ	23-0101	2	23SHH	Đỗ Thị Thúy Vân
6	31521029	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	21-0201	2	21CNSH	Đoạn Chí Cường
7	31521031	Công nghệ thực vật xử lí ô nhiễm môi trường	21-0201	2	21CNSH	Đoạn Chí Cường
8	31221003	Mã nguồn mở trong giáo dục	22-0101	2	22STC	Đoàn Duy Bình
9	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0219	2	22CNSH	Dương Thị Nghĩa
10	31621052	Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam	21-0101	2	21SGC	Dương Thị Nghĩa
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0128	2	22STH6	Dương Thị Nghĩa
12	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	22-0130	2	22SMN3	Dương Thị Nghĩa
13	32021040	Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người	21-0201	2	21CTXH	Hà Văn Hoàng
14	31621065	Công tác Đoàn - Đội trong trường phổ thông	22-0101	2	22SGT	Hồ Thanh Hải
15	31622081	Nhạc cụ guitar	22-0102	2	22SAN2	Hoàng Đình Phương
16	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0107	2	21STH6	Hoàng Nam Hải
17	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0108	2	21STH7	Hoàng Nam Hải
18	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0110	2	21STH9	Hoàng Nam Hải
19	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0106	2	21STH5	Hoàng Nam Hải
20	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	21-0101	2	21STC	Hoàng Nam Hải
21	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0111	2	21STC	Hoàng Nam Hải
22	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0109	2	21STH8	Hoàng Nam Hải
23	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0109	2	21STH4	Hoàng Thế Hải
24	32031024	Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong trường học	21-0202	3	21CTL2	Hoàng Thế Hải
25	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0102	2	22STH2	Huỳnh Bọng
26	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0101	2	22STH1	Huỳnh Bọng
27	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	22-0103	2	22STH3	Huỳnh Bọng
28	31821044	Ngoại giao văn hóa	23-0101	2	23CLS	Khoa Lịch sử
29	31521068	Quản lí tài nguyên và môi trường biển	21-0201	2	21CTM	Khoa Sinh - MT
30	31521054	Công nghệ sinh học nano	21-0201	2	21CNSH	Khoa Sinh - MT
31	31521067	Ứng phó với biến đổi khí hậu	21-0201	2	21CTM	Kiều Thị Kinh
32	32028037	Kỹ năng lãnh đạo	21-0201	2	21CTLC	Lê Quang Sơn
33	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0104	3	22STH4	Lê Thị Cẩm Vân
34	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0105	2	21STH10	Lê Thị Hiền
35	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0110	2	21STH5	Lê Thị Hiền
36	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	21-0202	2	21CVH	Lê Thị Mai
37	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	23-0101	2	23SLS	Lê Thị Mai

QUẢN LÝ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
38	31422138	Thử nghiệm hoạt tính dược phẩm	21-0201	2	21CHD	Lê Thị Nga
39	31422143	Đại cương về tá dược	21-0201	2	21CHD	Lê Thị Nga
40	31321984	Vật lý thiên văn	23-0101	2	23SVL	Lê Thị Phương Thảo
41	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	22-0102	2	22SMN2	Lê Thị Thanh Nhân
42	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	22-0103	2	22SMN3	Lê Thị Thanh Nhân
43	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	22-0101	2	22SMN1	Lê Thị Thanh Nhân
44	31821888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	23-0101	2	23SLS	Lê Thị Thu Hiền
45	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	21-0101	2	21SVL1	Lê Văn Thanh Sơn
46	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	21-0102	2	21SVL1	Lê Văn Thanh Sơn
47	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	21-0103	2	21SVL2	Lê Văn Thanh Sơn
48	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	21-0104	2	21SVL2	Lê Văn Thanh Sơn
49	31821048	Quan hệ quốc tế Âu - Mỹ	21-0201	2	21CLS	Lưu Trang
50	31831041	Quan hệ giữa Việt Nam với các cường quốc trên thế giới	21-0201	3	21CLS	Lưu Trang
51	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	21-0203	3	21CNTT3	Lý Quỳnh Trân
52	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	21-0102	2	21SMN2	Mai Thị Cẩm Nhung
53	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	21-0101	2	21SMN1	Mai Thị Cẩm Nhung
54	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	21-0103	2	21SMN3	Mai Thị Cẩm Nhung
55	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	21-0101	2	21SMN1	Mai Thị Cẩm Nhung
56	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	21-0102	2	21SMN2	Mai Thị Cẩm Nhung
57	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	21-0103	2	21SMN3	Mai Thị Cẩm Nhung
58	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	21-0104	2	21SMN4	Mai Thị Cẩm Nhung
59	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	21-0104	2	21SMN4	Mai Thị Cẩm Nhung
60	31521125	Chủ đề tích hợp khoa học tự nhiên	23-0101	2	23SS	Ngô Thị Hoàng Vân
61	31421910	Tổng hợp các chất vô cơ	23-0101	2	23SHH	Ngô Thị Mỹ Bình
62	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0104	2	22STH4	Nguyễn Công Thùy Trâm
63	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0113	2	21STH8	Nguyễn Công Thùy Trâm
64	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0103	2	22STH3	Nguyễn Công Thùy Trâm
65	31522134	Giải phẫu sinh lý người	23-0101	2	23CHD	Nguyễn Công Thùy Trâm
66	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0114	2	21STH9	Nguyễn Công Thùy Trâm
67	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	22-0101	2	22CDDL	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên
68	31231052	Xử lý song song	21-0202	3	21CNTT2	Nguyễn Đình Lầu
69	31231052	Xử lý song song	21-0203	3	21CNTT3	Nguyễn Đình Lầu
70	31831047	Lịch sử xác lập và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam	23-0101	3	23CLS	Nguyễn Duy Phương
71	31621036	Những vấn đề toàn cầu	21-0101	2	21SGC	Nguyễn Duy Quý
72	31621037	Công dân toàn cầu	22-0101	2	22SCD	Nguyễn Duy Quý
73	31521070	Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn	21-0201	2	21CTM	Nguyễn Minh Lý
74	31521157	Chẩn đoán phân tử	21-0201	2	21CNSH	Nguyễn Minh Lý

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
75	31731086	Văn học so sánh	21-0101	3	21SNV1	Nguyễn Phương Khánh
76	31731086	Văn học so sánh	21-0102	3	21SNV2	Nguyễn Phương Khánh
77	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0101	2	23SNV1	Nguyễn Phương Khánh
78	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0102	2	23SNV2	Nguyễn Phương Khánh
79	31721077	Lịch sử văn học Việt Nam	21-0201	2	21CVNH1	Nguyễn Quang Huy
80	31721077	Lịch sử văn học Việt Nam	21-0202	2	21CVNH2	Nguyễn Quang Huy
81	31131294	Hình học sơ cấp	21-0101	3	21ST1	Nguyễn Thanh Hưng
82	31721071	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	22-0102	2	22SNV2	Nguyễn Thanh Tuấn
83	31921222	Du lịch sinh thái	21-0201	2	21CDDL	Nguyễn Thanh Tường
84	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0103	2	23STH3	Nguyễn Thị Bích Hạnh
85	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0102	2	23STH2	Nguyễn Thị Bích Hạnh
86	32241576	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	22-0101	4	22STH1	Nguyễn Thị Hà Phương
87	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0102	2	22STH2	Nguyễn Thị Hải Yến
88	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0101	2	22STH1	Nguyễn Thị Hải Yến
89	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0105	2	22STH5	Nguyễn Thị Hải Yến
90	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	22-0106	2	22STH6	Nguyễn Thị Hải Yến
91	32021043	Tiếng Anh chuyên ngành	22-0101	2	22CTXH	Nguyễn Thị Hằng Phương
92	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	22-0102	2	22SLD2	Nguyễn Thị Hồng
93	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0106	2	23STH6	Nguyễn Thị Hồng Nhung
94	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	23-0107	2	23STH7	Nguyễn Thị Hồng Nhung
95	31421033	Dạy học phát triển năng lực môn Hoá học ở trường Trung học phổ thông	21-0101	2	21SHH	Nguyễn Thị Lan Anh
96	31821749	Thị trường du lịch	22-0201	2	22CVNH1	Nguyễn Thị Lộc
97	31321110	Vật liệu từ và ứng dụng	22-0101	2	22CVK	Nguyễn Thị Mỹ Đức
98	32021007	Quản lý Nhà nước về giáo dục	21-0110	2	21SMN4	Nguyễn Thị Nhân
99	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	21-0113	2	21STH5	Nguyễn Thị Nhân
100	32021007	Quản lý Nhà nước về giáo dục	21-0109	2	21SMN3	Nguyễn Thị Nhân
101	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0111	2	21STH6	Nguyễn Thị Quý
102	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0106	2	21STH1	Nguyễn Thị Quý
103	31931018	Địa danh học và địa danh Việt Nam	21-0201	3	21CVNH1	Nguyễn Thị Thu Hiền
104	31921172	Địa lí địa phương	21-0201	2	21CDDL	Nguyễn Thị Thu Hiền
105	31931018	Địa danh học và địa danh Việt Nam	21-0202	3	21CVNH2	Nguyễn Thị Thu Hiền
106	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0107	2	23STH7	Nguyễn Tiên Hoàng
107	32221030	Tin học chuyên ngành	23-0106	2	23STH6	Nguyễn Tiên Hoàng
108	31421025	Hóa hữu cơ trong trường Phổ thông	21-0101	2	21SHH	Nguyễn Trần Nguyên
109	31422131	Đại cương về thiết kế thuốc	21-0201	2	21CHD	Nguyễn Trần Nguyên
110	31921092	Cơ sở viễn thám	23-0101	2	23SDL	Nguyễn Văn An
111	31521655	Quan trắc sinh học	22-0101	2	22CTM	Nguyễn Văn Khánh
112	31831114	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	23-0102	3	23SLD2	Nguyễn Văn Sang
113	31921046	Dạy học tích hợp trong môn Địa lí	21-0101	2	21SDL	Nguyễn Văn Thái

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
114	31921045	Dạy học Địa lí theo mô hình lớp học đảo ngược	21-0101	2	21SDL	Nguyễn Văn Thái
115	31238050	Lập trình .NET	21-0201	3	21CNTTC	Nguyễn Văn Vương
116	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	21-0201	3	21CNTTC	Nguyễn Văn Vương
117	31238060	Thương mại điện tử	22-0301	3	22CNTTC	Phạm Nguyễn Minh Nhựt
118	32021039	Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	22-0101	2	22CTXH	Phạm Thị Kiều Duyên
119	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0103	2	23CVH	Phạm Thị Thu Hương
120	31621010	Lý luận và pháp luật về quyền con người	22-0101	2	22SGC	Phan Thị Nhật Tài
121	31621035	Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam	21-0101	2	21SCD	Phan Thị Nhật Tài
122	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	23-0103	2	23SAN3	Phan Thị Quỳnh Lam
123	31821708	Tài nguyên du lịch	22-0202	2	22CVNH2	Tô Văn Hạnh
124	32321697	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	21-0101	2	21SMN1	Tôn Nữ Diệu Hằng
125	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0103	3	22STH3	Trần Thị Trạch Oanh
126	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0106	3	22STH6	Trần Thị Trạch Oanh
127	31721993	Xã hội học đại cương	23-0101	2	23SGC	Trần Ái Vân
128	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	21-0101	2	21SMN1	Trần Hồ Uyên
129	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	23-0101	2	23CVK	Trần Phan Hiếu
130	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	22-0103	2	22SCD	Trần Phan Hiếu
131	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	21-0208	2	21CVHH	Trần Phan Hiếu
132	31331003	Thiết bị dạy học tự làm môn KHTN	21-0101	3	21SKT1	Trần Quỳnh
133	31721082	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	22-0101	2	22CBC1	Trần Thị Hòa
134	31721082	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	22-0102	2	22CBC2	Trần Thị Hòa
135	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0101	3	22STH1	Trần Thị Hoài Diễm
136	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	21-0103	2	21SMN3	Trần Thị Huyền Trân
137	31422137	Quản lý hoạt động sản xuất dược phẩm	21-0201	2	21CHD	Trần Thị Ngọc Bích
138	31722120	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	21-0201	2	21CBC1	Trần Thị Yến Minh
139	31728150	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	21-0201	2	21CBCC	Trần Thị Yến Minh
140	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	21-0201	3	21CNTT1	Trần Văn Đại
141	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	21-0202	3	21CNTT2	Trần Văn Đại
142	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	23-0101	2	23SCD	Trịnh Đăng Mậu
143	31221875	Tiếng Việt thực hành (TN)	21-0101	2	21SPT	Trịnh Quỳnh Đông Nghi
144	31821063	Lịch sử và văn hóa triều Nguyễn	22-0101	2	22SLS	Trương Anh Thuận
145	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	22-0105	3	22STH5	Trương Thị Khánh Trang
146	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0112	2	21STH7	Trương Thị Thanh Mai
147	31521138	Thực hành dạy học khoa học tự nhiên tại trường Sư phạm	21-0101	2	21SS	Trương Thị Thanh Mai
148	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	21-0108	2	21STH3	Trương Thị Thanh Mai
149	31821089	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0102	2	22SLD2	Trương Trung Phương
150	31921056	Phát triển vùng	22-0101	2	22SDL	Trương Văn Cảnh
151	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0102	2	21STH1	Võ Thị Bảy
152	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0103	2	21STH2	Võ Thị Bảy
153	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0101	2	21STH10	Vũ Đình Chinh
154	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0104	2	21STH3	Vũ Đình Chinh
155	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	21-0105	2	21STH4	Vũ Đình Chinh
156	31728026	Báo chí chuyên biệt về kinh tế	22-0101	2	22CBCC	

12/11/2023
 09:40
 A1
 12/11

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
157	31761102	Khóa luận tốt nghiệp	21-0101	6	21SNV1	
158	31758044	Thực tập tốt nghiệp	21-0201	5	21CBCC	
159	31768045	Khóa luận tốt nghiệp	21-0201	6	21CBCC	
160	00101267	Giáo dục thể chất 3	23-0150	1	S23-GDTC3-ND	
161	00101267	Giáo dục thể chất 3	23-0152	1	S23-GDTC3-ND	

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 8 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Đức Mạnh

